

Bản án số: 464/2023/HS-PT
Ngày: 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2023/TLPT- HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Văn A, Lê Hoàng Phúc do có kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Phúc, kháng cáo của bị hại Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**** Các bị cáo:***

1. **Lê Văn A**, sinh năm: 11/02/1988 tại Kiên Giang; Nơi Đăng ký HKTT: ấp AS, xã MP, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện tại: ấp Tràm Dương, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lê Văn Chơn và bà Châu Thị Hoa; Anh, chị, em: 10 người; Vợ Trần Thị Kiều, sinh năm 1998; Con Lê Thùy Trang, sinh năm 2020.

Tiền sự: không; tiền án:

- Ngày 28/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số: 104/2006/HS-ST;

- Ngày 26/02/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 31/2010/HS-ST;

- Ngày 17/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 122/2012/HSST; Ngày 25/10/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp

tài sản” theo bản án số: 234/2012/HSPT (bị cáo chưa thi hành án phí và bồi thường của các bản án trên).

Ngày 14/8/2021 bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay (vắng mặt).

2. **Lê Hoàng Q**; sinh năm: 01/01/1986; Nơi sinh tại Kiên Giang; Nơi Đăng ký HKTT: ấp Kinh 5, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện tại: khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Chí Thanh và bà Nguyễn Thị Phụng; có 06 anh, chị em ruột; vợ: Đinh Thanh Thúy, sinh năm 1982.

Tiền sự: không; Tiền án:

- Ngày 15/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 12/2011/HS-ST; Ngày 07/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 105/2011/HSPT;

- Ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 75/2014/HSST; Ngày 13/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 280/2014/HS-PT (bị cáo chưa thi hành án phí của các bản án trên).

Ngày 14/8/2021 bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hoàng Q*: Luật sư Thái Đức Gia, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* *Bị hại*: Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y; Địa chỉ: Số 261 - 263, đường KG, phường 2, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

(Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Trần Văn Nhân không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Lê Văn A và bị cáo Lê Hoàng Q quen biết nhau vào năm 2014, khi chấp hành án chung tại Trại giam Kênh 7 - Bộ Công an. Sau khi chấp hành án xong, A về địa phương sinh sống, còn Q đến khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Do không có tiền tiêu xài, ngày 06/7/2021, Lê Văn A đến thành phố Phú Quốc gặp Lê Hoàng Q để tìm nơi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/7/2021, A mua một xe mô tô, không có biển số kiểm soát để đi lại. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/7/2021, A điều khiển xe tìm nơi trộm cắp tài sản. A phát hiện Cửa hàng Y shop tại số 79 đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang có trưng bày nhiều điện thoại nên nảy sinh ý định trộm điện thoại.

Ngay sau đó, A đến chợ An Thái mua 01 cây mỏ lết, 01 cây kéo dùng để cắt tole, 02 cây xà beng rồi vào quán cà phê điện thoại cho Q đến, nói với Q: “đã tìm được cửa hàng Y, chỗ này vào lấy trộm điện thoại được”. Sau đó A, Q đi về phòng trọ của Q ở tại khu phố 7, phường An Thái, thành phố Phú Quốc để bàn bạc, thống nhất cách thức, thời gian đột nhập vào cửa hàng Y để lấy trộm điện thoại. Do A đã quan sát trước, thấy cửa chính của cửa hàng Y được làm bằng cửa cuốn kim loại, khó đột nhập nên cả hai thống nhất đột nhập từ nóc nhà cửa hàng xuống. A nói còn thiếu một sợi dây nên Q ra tiệm tạp hóa mua một sợi dây dù dài khoảng 07m, đem về cho A buộc thắt nút từng đoạn để dễ tụt xuống vào trong cửa hàng. Sau đó A cho các dụng cụ vào ba lô của Q rồi đem đến căn chòi hoang ở ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ ngủ, hẹn đến giờ đi trộm thì Q đến chờ đi.

Đến khoảng 23 giờ ngày 08/7/2021 rạng sáng ngày 09/7/2021, lúc này trời đang mưa lớn, thuận tiện cho việc trộm cắp, A điện thoại kêu Q đến chờ A đi. Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68P1-072.06 (biển số giả) chở A đến cửa hàng Y quan sát thấy bên hông, phía trước cửa hàng Y là cửa hàng điện thoại khác có cây cột bê tông nên cả hai leo lên nóc cửa hàng này rồi leo qua nóc cửa hàng Y để đột nhập xuống. Khi leo lên nóc cửa hàng Y, thấy bên trong có ánh đèn điện nên Q kéo đường dây điện cho A cắt, ngắt đường điện để vô hiệu camera và ánh sáng đèn điện. Sau đó A, Q cùng nhau dùng xà beng, kéo lần lượt cạy phá các lớp vỉ sắt, cắt tole tạo thành lỗ hổng trên nóc nhà rồi buộc một đầu dây vào vỉ sắt, đầu còn lại thả thông xuống sàn nhà rồi cả hai theo đường dây dù tụt xuống vào bên trong cửa hàng. Phát hiện tủ kiếng trưng bày nhiều điện thoại di động hiệu Iphone nên A dùng xà beng cạy phá khóa tủ, A và Q cùng nhau lấy 26 điện thoại Iphone các loại cho vào ba lô, khi đầy ba lô thì cả hai nghỉ lấy. Khi chuẩn bị đi ra, Q phát hiện 01 điện thoại Iphone 11 Demo, 64GB, Imei: 35913033769758 để trưng bày trên bàn cho khách trải nghiệm thì Q lấy cho vào túi quần rồi cả hai leo ra khỏi cửa hàng bằng đường đột nhập, bỏ lại hiện trường 02 cây xà beng; còn sợi dây dù, cây mỏ lết, kéo cắt tole A lấy đem đi khỏi hiện trường. Sau đó Q chở A về, ba lô đựng điện thoại trộm được để trên ba ga phía trước xe. Trên đường về cách hiện trường khoảng 02km, A ném bỏ sợi dây dù, cây xà beng, cây mỏ lết vào lề đường; tiếp theo sau, điện thoại trong túi quần của Q đổ chuông, sợ bị phát hiện nên A đập vỡ điện thoại và ném bỏ vào khu đất trống dọc đường (Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được). Do ba lô đựng đầy điện thoại, dây kéo không khít và để ở ba ga trước xe nên trên đường về bị rơi mất một điện thoại Iphone 12 Pro max, 128GB, Imei 351143342704932 lúc nào không hay biết. Nên khi về đến căn chòi hoang, A và Q cùng kiểm đếm còn được 25 điện thoại, các điện thoại còn trong hộp, cồng kênh khi đi tiêu thụ nên A, Q tháo gỡ ném bỏ các vỏ hộp điện thoại. Sau đó Q đi về, giao cho A đi bán điện thoại được thì chia tiền.

Đến khoảng 09 giờ ngày 09/7/2021, A cho 21 điện thoại vào thùng mop đem đến tiệm sửa chữa mua bán điện thoại Nhân mobile tại: số 305 đường Nguyễn Trung Trực, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc trực tiếp bán cho Trần Văn Nhân được 81.000.000đ, việc giao dịch mua bán điện thoại giữa Nhân và A được thực hiện trong khu vực bếp nên không ai hay biết. Sau khi kiểm tra, thỏa thuận giá xong thì Nhân vào phòng ngủ lấy tiền trả cho A, lúc này có khách đến mua hàng, Nhân không kịp trả tiền cho A nên Nhân kêu Nguyễn Công Hùng là em vợ của Nhân từ trong

phòng kỹ thuật đi ra kiểm tra lại tiền trả cho A. Sau khi bán được 21 điện thoại, A đến phòng trọ của Q, đưa cho Q 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, 128GB (sau này Q bán điện thoại này cho anh Nguyễn Ngọc Giàu được 20.000.000đ, Giàu bán lại cũng với giá 20.000.000 đồng cho Huỳnh Võ Thu Huyền) và chia cho Q 41.000.000đ; A giữ lại 40.000.000đ và 03 điện thoại: Iphone 12 Pro max. Sau đó A đi bán xe mô tô cho người mua phế liệu được 1.000.000 đ rồi về nhà tại ấp Tràm Dương, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong 03 điện thoại mà A giữ lại thì A giữ 01 cái sử dụng, 01 cái cho vợ là Trần Thị Kiều, 01 cái cho em ruột là Lê Thị Tiến sử dụng; còn tiền bán điện thoại có được, A và Q tiêu xài cá nhân, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ lại được 04 điện thoại di động nêu trên.

Đối với Trần Văn Nhân, sau khi mua được 21 điện thoại, biết được điện thoại do trộm cắp mà có, ngày 11/7/2021 Nhân đóng gói 17 điện thoại vào thùng kín rồi kêu Hùng đem ra chành xe Trần Quyên gửi đến thành phố Hồ Chí Minh cho người anh của Hùng là Nguyễn Công Trung cất giữ dùm, khi này Hùng không biết Nhân gửi cho Trung đồ vật gì nên Hùng thực hiện; còn lại 04 điện thoại, Nhân để trưng bày bán tại tiệm. Đến ngày 10/7/2021, Cơ quan điều tra đến tiệm điện thoại Nhân mobile gửi thông báo truy tìm tang vật của vụ án, nhận được thông báo, Nhân biết đã mua điện thoại do A trộm cắp mà có. Sợ bị bắt, ảnh hưởng việc kinh doanh và cuộc sống của vợ, con nên Nhân kêu Hùng nhận mua các điện thoại của A, khi nào Trung gửi trả các điện thoại thì giao nộp cho Công an sẽ không bị bắt. Đến ngày 15/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khám xét, thu giữ 04 điện thoại nêu trên. Đến sáng ngày 16/8/2021, trước khi Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai thì dẫn Nhân và Hùng cùng đi test covid, Nhân nói lại chi tiết việc mua bán điện thoại giữa Nhân và A cho Hùng nghe và Hùng đã khai nhận với Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phú Quốc là đã cùng Nhân mua 21 điện thoại di động do A bán. Đối với Nguyễn Công Trung: khi được Nhân gửi điện thoại thì Trung không biết gửi đồ vật gì, đến khi biết Nhân gửi điện thoại di động và kiểm đếm được 16 điện thoại Iphone, đã bị thất lạc mất 01 điện thoại Iphone 12 Pro, 128GB. Nghĩ Nhân kinh doanh điện thoại, gửi điện thoại thì không có gì nghi vấn nên Trung giữ đến sáng ngày 16/8/2021, được Nhân điện thoại kêu gửi trả lại thì Trung đóng gói gửi trả lại cho vợ của Nhân là Nguyễn Thị Trang, sau đó bà Trang giao nộp 16 điện thoại cho Cơ quan điều tra. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 27 điện thoại có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 561.827.000 đồng; tổng giá trị tài sản phạm pháp mà Nhân mua có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 392.049.996 đồng.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phú Quốc kết luận về giá của 27 điện thoại di động của Cửa hàng Y shop, tại khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị mất trộm là: 561.827.000đồng (năm trăm sáu mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTKG-P2 ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lê Văn A, Lê Hoàng Q tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Văn Nhân tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:*

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 15 (mười lăm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 8 năm 2021;

- Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 14 (mười bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 8 năm 2021;

- Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Nhân phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Nhân 03 (ba) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16 tháng 8 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn A và bị cáo Lê Hoàng Q có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y số tiền 88.753.336 đồng (Tám mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó, bị cáo Lê Hoàng Q phải bồi thường là 44.376.668 đồng (Bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng); bị cáo Lê Văn A phải bồi thường 44.376.668 đồng, được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã bồi thường cho bị hại, nên bị cáo A còn phải bồi thường 29.376.668 đồng (hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, lỗi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/01/2023, bị cáo Lê Hoàng Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 09/02/2023, bị hại Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng buộc các bị cáo A, Q bồi thường 41.603.336 đồng là số tiền chênh lệch giá điện thoại do bị tháo dỡ bao bì hộp đựng điện thoại.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo xin rút lại toàn bộ kháng cáo, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Do bị cáo rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử, thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2021 tại Cửa hàng điện thoại di động Y shop, số 79 đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố 3, phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang các bị cáo Lê Văn A cùng bị cáo Lê Hoàng Q đột nhập vào cửa hàng lấy trộm tài sản. Các bị cáo đi theo đường nóc nhà xuống, cắt hệ thống điện vào bên trong dùng xà beng cạy khóa tủ lấy đi 26 chiếc điện thoại Iphone, trước khi rời khỏi Q lấy thêm 01 Iphone 11 Demo trưng bày trên bàn bỏ vào túi quần. Tài sản trộm cắp được trên đường về bị rớt mất 01 điện thoại, bị cáo A đập bỏ 01 điện thoại, còn lại 25 chiếc điện thoại. A mang 21 điện thoại bán cho cửa hàng của Trần Văn Nhân được 81.000.000 đồng về đưa cho Q 41.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng A giữ tiêu xài. Còn lại bốn chiếc điện thoại các bị cáo lấy sử dụng và cho người thân của mình.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc kết luận về giá của 27 điện thoại di động của Cửa hàng Y shop, tại khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị mất trộm là: 561.827.000 đồng (năm trăm sáu mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị án Trần Văn Nhân sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", bị cáo Lê Văn A xử phạt 15 năm tù thì không kháng cáo và đang chấp hành án.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng Q, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Phần hình phạt của bị cáo tại quyết định của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y, thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bồi thường 02 khoản: Phần chênh lệch giá bán của cửa hàng và giá theo định giá của 27 điện thoại Iphone là 41.603.336 đồng và giá trị bồi thường điện thoại bị mất bằng

47.150.000 đồng; Tổng cộng 02 khoản là 88.753.366 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này nên án sơ thẩm tuyên buộc bồi thường toàn bộ theo đúng yêu cầu của bị hại.

Do đó việc bị hại kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng buộc các bị cáo bồi thường tiếp phần chênh lệch với số tiền 41.603.336 đồng là không phù hợp, vì đã được án sơ thẩm xem xét, giải quyết xong.

[4]. Từ những phân tích, nhận định trên, thấy rằng quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Q; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

2. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 14 (mười bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 8 năm 2021;

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn A và bị cáo Lê Hoàng Q có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y số tiền 88.753.336 đồng (Tám mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó, bị cáo Lê Hoàng Q phải bồi thường là 44.376.668 đồng (Bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng); bị cáo Lê Văn A phải bồi thường 44.376.668 đồng, được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã bồi thường cho bị hại, nên bị cáo A còn phải bồi thường 29.376.668 đồng (hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lê Hoàng Q không phải chịu 200.000 đồng.

- Bị hại Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005720 ngày 13/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, bị hại đã nộp đủ tiền.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, 20bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết